

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:62/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Chương trình phát triển đô thị thành phố Tuy Hòa
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng
6 năm 2020;
Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số
1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội về phân loại đô thị;
Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn
vị hành chính;
Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số
1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;
Căn cứ Nghị quyết số 1200/NQ-UBTVQH15 ngày 28 tháng 9 năm 2024 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú
Yên giai đoạn 2023 - 2025;
Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính
phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch nâng loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Xét Tờ trình số 229/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Chương trình phát triển đô thị thành phố Tuy Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển đô thị thành phố Tuy Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

PHỤ LỤC

Một số nội dung chính của Chương trình phát triển đô thị thành phố Tuy Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035

(Kèm theo Nghị quyết số:62/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

1. Phạm vi lập Chương trình

Chương trình phát triển đô thị thành phố Tuy Hòa được nghiên cứu lập trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính thành phố Tuy Hòa và khu vực phụ cận theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Tuy Hòa và khu vực phụ cận, tỉnh Phú Yên đến năm 2040 được duyệt, với quy mô diện tích khoảng 17.436 ha.

2. Mục tiêu phát triển đô thị

- Cụ thể hóa các chương trình, định hướng phát triển của đô thị theo nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch chung được phê duyệt. Khai thác tốt các thế mạnh sẵn có nhằm phát triển du lịch, dịch vụ thương mại, công nghiệp... và là đầu mối giao thông quan trọng của tỉnh và vùng. Làm cơ sở cho quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các dự án đầu tư xây dựng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đầu tư và quản lý quá trình xây dựng phát triển đô thị.

- Cụ thể hóa các tiêu chuẩn phát triển đô thị đến năm 2035 phù hợp đồ án điều chỉnh quy hoạch chung và các quy hoạch, dự án ngành liên quan để làm cơ sở triển khai thực hiện. Lập danh mục thứ tự các dự án đầu tư xây dựng theo kế hoạch, lộ trình và chiến lược cụ thể cho từng giai đoạn phát triển đảm bảo phù hợp với các chương trình, mục tiêu phát triển đã đề ra theo hướng bền vững.

- Cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế xã hội và định hướng phát triển đô thị của thành phố Tuy Hòa; xác định yêu cầu và tiêu chuẩn phát triển đô thị cần đạt được làm cơ sở đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang đô thị và quản lý thực hiện các quy hoạch theo các chương trình kế hoạch phát triển đô thị cụ thể trong giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; triển khai các giải pháp và nhiệm vụ thực hiện cho từng giai đoạn nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút nguồn vốn và huy động các nguồn lực đầu tư vào mục tiêu xây dựng đô thị, nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền đô thị, thiết lập kỷ cương và tạo nguồn lực phát triển đô thị.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển đô thị đến 2025 và giai đoạn đến năm 2035. Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị phù hợp với khả năng huy động nguồn lực thực tế và yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của thành phố Tuy Hòa; phấn đấu đến năm 2025, thành phố Tuy Hòa từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chuẩn của đô thị loại I và trở thành trung tâm đô thị trung tâm vùng Duyên hải Nam Trung bộ, đô thị du lịch ven biển, trung tâm của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những giá trị tinh hoa, bản sắc văn hóa của thành phố Tuy Hòa. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, hiện đại.

- Lập chương trình phát triển đô thị thành phố Tuy Hòa nhằm huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển đô thị, nâng cao chất lượng, diện mạo kiến

trúc cảnh quan đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, bền vững. Làm cơ sở lập đề án công nhận thành phố Tuy Hòa, tiến tới hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại I; nâng cao vai trò, chức năng của đô thị.

3. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn

Căn cứ đề xuất các chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn được xác định trên cơ sở thực trạng phát triển đô thị của thành phố Tuy Hòa, quy hoạch tỉnh; điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Tuy Hòa và khu vực phụ cận, tỉnh Phú Yên đến năm 2040, các quy hoạch ngành có liên quan và mục tiêu phát triển theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, kế hoạch của thành phố. Các giải pháp đề xuất các chỉ tiêu đô thị theo từng giai đoạn được chia thành 63 tiêu chuẩn theo 5 nhóm tiêu chí của Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị nhằm cụ thể hóa định hướng quy hoạch theo mục tiêu đã đề ra. Một số chỉ tiêu cơ bản:

- Giai đoạn hiện tại đến năm 2025: trên cơ sở đánh giá mức độ khả thi thực hiện trong thời gian ngắn hạn, với mục tiêu đến năm 2025 đạt tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại I; thành phố Tuy Hòa phấn đấu đạt mức tối thiểu 2 tiêu chuẩn hiện chưa có điểm theo đánh giá hiện trạng đô thị, cụ thể như sau:

+ Thu nhập bình quân đầu người/tháng so với trung bình cả nước $\geq 1,75$ lần (hiện trạng đạt 1,43 lần - đạt 0/2 điểm).

+ Tỷ lệ thuê bao băng thông rộng di động/100 dân phấn đấu đạt 85% (hiện trạng đạt 73% - đạt 0/1 điểm).

- Giai đoạn 2026 - 2030: trên cơ sở kết quả thực hiện của giai đoạn trước, thành phố tiếp tục phấn đấu nâng cao tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại I, hoàn thiện 2 tiêu chuẩn chưa đạt điểm, làm tiền đề cơ sở giai đoạn năm 2031 - 2035.

+ Tỷ lệ tăng dân số đạt 1,7 % (hiện trạng đạt 0,81% - đạt 0/1 điểm).

+ Tiêu chí Công trình xanh đạt 2 công trình (hiện trạng là 0 công trình - đạt 0/1 điểm).

- Giai đoạn 2031-2035: trong giai đoạn sau năm 2030 đến 2035, thành phố tiếp tục đầu tư xây dựng theo quy hoạch, phát triển cơ sở hạ tầng kiến trúc cảnh quan khu vực nội thành nhằm khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt điểm như:

+ Dân số toàn đô thị đạt 430.000 người (hiện trạng đạt 287.333 người - đạt 0/2 điểm).

+ Mật độ đường giao thông đô thị đạt 10 km/km² (hiện trạng đạt 2,3 km/km² - đạt 0/1 điểm).

+ Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh đạt 4 khu (hiện trạng đạt 0 khu - đạt 0/1 điểm).

4. Định hướng sắp xếp, điều chỉnh đơn vị hành chính phường, xã thuộc thành phố Tuy Hòa và khu vực phụ cận

Theo Nghị quyết số 1200/NQ-UBTVQH15 ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2023 - 2025 thì thành phố Tuy Hòa có 12 đơn vị hành chính cấp xã gồm 09 phường và 03 xã; đồng thời, căn cứ theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Tuy Hòa và khu vực phụ cận tỉnh Phú Yên đến năm 2040 được duyệt, các

phường điều chỉnh địa giới hành chính và dự kiến thành lập mới như sau:

Số TT	Đơn vị hành chính cấp xã
1	Phường 1 (Phường 1 cũ + xã Bình Ngọc)
2	Phường 2 (Phường 2 cũ + Phường 8 + khu phố Phước Hậu 3 thuộc Phường 9)
3	Phường 4 (Phường 4 cũ + Phường 6)
4	Phường 5 (Phường 5 cũ + Phường 3+ khu phố Ninh Tĩnh 1 thuộc Phường 9)
5	Phường 7
6	Phường 9 mới (Phường 9 cũ - khu phố Phước Hậu 3 và khu phố Ninh Tĩnh 1)
7	Phường Phú Đông
8	Phường Phú Lâm
9	Phường Phú Thạnh
10	Xã Bình Kiến (dự kiến thành lập phường)
11	Xã An Phú (dự kiến thành lập phường)

5. Chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị

Gồm 44 chương trình, dự án đầu tư xây dựng ưu tiên khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt điểm và các tiêu chuẩn đã đạt điểm nhưng ở ngưỡng thấp, với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 55.893,61 tỷ đồng.

6. Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị, các khu vực phát triển đô thị để tập trung đầu tư hình thành đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và kiến trúc cảnh quan đô thị theo từng giai đoạn

6.1. Danh mục các khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch chung được phê duyệt

Trên cơ sở phân vùng cảnh quan, phân vùng chức năng, đặc trưng hoạt động từng khu vực, định hướng phát triển không gian theo 7 phân khu theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt, cụ thể: khu vực thành phố Tuy Hòa gồm các phân khu 1, 2, 3, 4; khu vực phụ cận gồm các phân khu 5, 6, 7:

- Khu vực thành phố Tuy Hòa: gồm các phân khu 1, 2, 3, 4.

+ Phân khu 1: Khu vực đô thị hiện hữu (các phường nội thị, xã An Phú, và một phần xã Bình Ngọc);

+ Phân khu 2: Khu đô thị Nam Tuy Hòa (phường Phú Đông, Phú Thạnh, phường Phú Lâm và một phần xã Hòa Thành);

+ Phân khu 3: Khu đô thị dịch vụ Bình Kiến - An Phú;

+ Phân khu 4: Khu nông nghiệp Hòa Kiến (xã Hòa Kiến);

- Khu vực phụ cận: các phân khu 5, 6, 7.

+ Phân khu 5: Khu đô thị Nam sông Ba (xã Hòa Thành - thị xã Đông Hòa);

+ Phân khu 6: Khu đô thị Bắc sông Ba (xã Bình Ngọc, xã Hòa Trị và xã Hòa An);

+ Phân khu 7: Khu đô thị mới Bắc Tuy Hòa (xã An Mỹ và xã An Chân, huyện Tuy An).

6.2. Lộ trình triển khai thực hiện

a) Giai đoạn 1 (đến năm 2025):

- Triển khai lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu và quy chế quản lý kiến trúc đô thị làm cơ sở quản lý quy hoạch, phát triển đô thị; xây dựng hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại I sau khi mở rộng và trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của khu vực dự kiến thành lập phường (xã Bình Kiến và xã An Phú).

- Thành lập 2 phường mới trên cơ sở xã Bình Kiến và xã An Phú. Đồng thời đề xuất xây dựng hệ thống hạ tầng khung đô thị; xây dựng đề án phát triển đô thị thông minh; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phát triển đô thị.

- Ưu tiên phát triển các khu: Khu vực đô thị hiện hữu (KV1) và Khu đô thị Nam Tuy Hòa (KV2). Tập trung phát triển khu trung tâm đô thị, các khu đô thị mới, khu hạ tầng dịch vụ gắn với khu đô thị trung tâm, phát triển các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị đồng bộ. Đồng thời, cải tạo, chỉnh trang, hoàn thiện chất lượng cơ sở hạ tầng khu vực các phường trung tâm thuộc phân khu 1 và phân khu 2 của thành phố.

- Hình thành khu du lịch, tận dụng tối đa lợi thế từ vị trí địa lý và khí hậu của thành phố.

- Tập trung phát triển theo đề án thí điểm kinh tế đêm thành phố Tuy Hòa.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2026 - 2030):

- Ưu tiên phát triển khu vực phân khu 3 (khu đô thị dịch vụ Bình Kiến - An Phú); phân khu 4 (khu nông nghiệp Hoà Kiến) và phân khu 5 (khu đô thị Nam sông Ba).

- Hoàn thành xây dựng các khu vực sản xuất như công nghiệp, nông nghiệp đô thị, thương mại dịch vụ, khoa học công nghệ... hoàn thiện các cơ sở hạ tầng xã hội, nâng cao chất lượng đô thị, từng bước xây dựng đề án đô thị thông minh. Định hướng cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư và các công trình công cộng hiện hữu, hoàn thiện các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt, bổ sung tiện ích công cộng, cây xanh, bãi đỗ xe. Cải tạo, chỉnh trang hoàn thiện mạng lưới cây xanh, mặt nước và cảnh quan, cải tạo lòng sông và mở rộng phạm vi cây xanh và đường đi dạo khu vực các tuyến đi bộ, khu vực công viên và quảng trường đô thị; thu hút đầu tư phát triển các công trình hỗn hợp cao tầng, tổ hợp khách sạn làm điểm nhấn.

c) Giai đoạn 3 (từ năm 2031 - 2035):

- Ưu tiên phát triển khu vực phân khu 6 (khu đô thị Bắc sông Ba) và phân khu 7 (khu đô thị mới Bắc Tuy Hòa).

- Phát triển khu đô thị thông minh, hiện đại, kiểu mẫu theo mô hình đô thị sinh thái cao tầng, kết hợp nơi ở, làm việc và vui chơi giải trí. Tổ chức trục cảnh quan Bắc sông Ba, tạo lập hình ảnh khu đô thị sinh thái gắn với cảnh quan thiên nhiên ven bờ sông Ba kết nối với cầu Đà Rằng và cầu Hùng Vương mang tính chất cửa ngõ phía Bắc đô thị và liên kết với vùng.

- Phát triển bền vững với tổ chức không gian các hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp; cơ bản hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng đảm bảo kết nối thuận tiện với các vùng, lãnh thổ trong cả nước và quốc tế; phát triển toàn diện kinh tế - xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, bền vững về môi trường sinh thái; quốc phòng, an ninh được bảo đảm.

- Phát triển các khu vực dịch vụ với các ngành lĩnh vực dịch vụ tạo ra nhiều giá trị gia tăng, đặc biệt là dịch vụ thương mại, du lịch. Mở rộng, phát triển các loại

hình công nghệ cao, ít gây ô nhiễm môi trường, tạo ra giá trị lớn. Hoàn thiện khu Trung tâm tiếp vận, kho tàng, bến bãi (Logistic), nhà ở xã hội.

- Tiếp tục củng cố phát triển khu vực trung tâm đô thị; đầu tư phát triển khu vực phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ khu vực nội thành và phù hợp với giai đoạn phát triển theo quy hoạch chung đô thị.

7. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực, giải pháp, danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công theo giai đoạn 5 năm, 10 năm

7.1. Các dự án ưu tiên và dự án hạ tầng ưu tiên đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác:

- Cơ sở đề xuất dự án: dựa vào danh mục dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố đã được phê duyệt đến năm 2030; đề xuất các dự án khác nhằm khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt và đã đạt nhưng ở ngưỡng thấp ngoài dự án đầu tư công.

- Danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị: dự kiến đầu tư khoảng 185 dự án, với tổng mức dự kiến khoảng 94.199,87 tỷ đồng.

- Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác thuộc phạm vi đô thị đã được xác định trong quy hoạch tỉnh: dự kiến đầu tư khoảng 34 dự án, với tổng mức dự kiến khoảng 36.573,0 tỷ đồng.

- Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị và các dự án khác để hoàn thiện, nâng cao các tiêu chuẩn đô thị: dự kiến đầu tư khoảng 50 dự án, với tổng mức dự kiến khoảng 7.472,34 tỷ đồng.

7.2. Nguồn vốn đầu tư

- Ngân sách trung ương cho các dự án, đề án, chương trình Quốc gia.

- Ngân sách tỉnh, trái phiếu Chính phủ cho các dự án, đề án, chương trình cấp tỉnh.

- Các nguồn viện trợ, đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng xã hội và kỹ thuật, huy động nguồn vốn từ Nhân dân.

- Khai thác tốt hệ thống hạ tầng đô thị hiện hữu, đẩy mạnh khai thác quỹ đất, tài sản công, tài nguyên của địa phương và các nguồn khác để tạo vốn xây dựng hệ thống hạ tầng.

- Thành phố Tuy Hòa chủ động trong các dự án, đề án, chương trình hỗ trợ mục tiêu.